

BẢNG NIÊM YẾT GIÁ

(Kèm theo công văn số 87680/02.2023/ADM ANP ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam)

1. Mức giá niêm yết:

STT	Loại vật liệu xây dựng	Đơn vị tính	Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy cách	Giá theo khu vực/ thành phố/ quận/ huyện (trước thuế VAT)			Nhà sản xuất, xuất xứ	Ghi chú
				Mức giá bán kỳ trước	Mức giá bán mới	Tỷ lệ % tăng / giảm		
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[...]	[...]
I	BỘT TRÉT							
1	DULUX PROFESSIONAL BỘT TRÉT TƯỜNG WEATHERSHIELD E1000 DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD PUTTY E1000	KG	TCVN 7239:2014		14,643		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
2	DULUX PROFESSIONAL BỘT TRÉT TƯỜNG WEATHERSHIELD E1000 PLUS DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD PUTTY E1000 PLUS	KG	TCVN 7239:2014		14,375		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
3	DULUX PROFESSIONAL BỘT TRÉT TƯỜNG NỘI THẤT DIAMOND A1000 DULUX PROFESSIONAL PUTTY DIAMOND A1000	KG	TCVN 7239:2014		13,919		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
4	DULUX PROFESSIONAL BỘT TRÉT TƯỜNG NGOẠI THẤT E700 DULUX PROFESSIONAL PUTTY E700	KG	TCVN 7239:2014		12,578		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
5	DULUX PROFESSIONAL BỘT TRÉT TƯỜNG NỘI THẤT A500 DULUX PROFESSIONAL PUTTY A500	KG	TCVN 7239:2014		10,057		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
II	SƠN LÓT							
1	SƠN LÓT NGOẠI THẤT CHỐNG KIỀM DULUX PROFESSIONAL E1000 DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD SEALER E1000	L	QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		184,688		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
2	SƠN LÓT NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL DIAMOND A1000 DULUX PROFESSIONAL DIAMOND SEALER A1000	L	QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		183,019		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
3	SƠN LÓT NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL E700 DULUX PROFESSIONAL EXTERIOR SEALER E700	L	QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		151,612		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
4	SƠN LÓT NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL E500 DULUX PROFESSIONAL EXTERIOR SEALER E500	L	QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		114,961		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
5	SƠN LÓT NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL A500 DULUX PROFESSIONAL INTERIOR SEALER A500	L	QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		105,306		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
6	SƠN LÓT NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL A300 DULUX PROFESSIONAL INTERIOR SEALER A300	L	QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		67,820		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
III	SƠN PHỦ NGOẠI THẤT							
1	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD FLEXX MỜ DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD FLEXX MATT	L	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		368,839		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
2	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD FLEXX BÓNG DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD FLEXX SHEEN	L	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		368,839		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
3	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD OCEANGUARD DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD OCEANGUARD	L	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		358,351		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
4	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD E1000 MỜ DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD E1000 MATT	L	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		328,255		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
5	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD E1000 BÓNG DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD E1000 SHEEN	L	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		328,255		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
6	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD EXPRESS DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD EXPRESS	L	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		309,409		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
7	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL E700 MỜ DULUX PROFESSIONAL EXTERIOR E700 MATT	L	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		179,682		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	
8	SƠN NGOẠI THẤT DULUX PROFESSIONAL E500 MỜ DULUX PROFESSIONAL EXTERIOR E500 MATT	L	QCVN 16:2019/ BXD QCVN 08:2020/BCT TCVN 8652:2020		105,068		Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam	

¹ Trường hợp phân chia khu vực nội thành và ngoại thành, đề nghị thể hiện rõ bao gồm các quận / huyện / thành phố nào trong khu vực

9	SƠN HIỆU ỨNG DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD CREATION STONETEX (*) DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD CREATION STONETEX	L	QCVN 16 2019/ BXD TCVN 8652.2020	140,570	Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam
10	SƠN HIỆU ỨNG DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD CREATION SANDTEX (*) DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD CREATION SANDTEX	L	QCVN 16 2019/ BXD TCVN 8652.2020	144,775	Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam
11	SƠN HIỆU ỨNG DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD CREATION ACRYLTEX (*) DULUX PROFESSIONAL WEATHERSHIELD CREATION ACRYLTEX	L	QCVN 16 2019/ BXD TCVN 8652.2020	68,311	Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam
IV	SƠN PHỦ NỘI THẤT				
1	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL DIAMOND CARE DULUX PROFESSIONAL DIAMOND CARE	L	QCVN 16 2019/ BXD QCVN 08 2020/BCT TCVN 8652.2020	277,121	Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam
2	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL DIAMOND A1000 DULUX PROFESSIONAL DIAMOND A1000	L	QCVN 16 2019/ BXD QCVN 08 2020/BCT TCVN 8652.2020	268,599	Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam
3	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL LAU CHUI HIỆU QUẢ WASHABLE DULUX PROFESSIONAL INTERIOR WASHABLE	L	QCVN 16 2019/ BXD QCVN 08 2020/BCT TCVN 8652.2020	127,893	Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam
4	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL KHÁNG KHUẨN ANTI-BACTERIA DULUX PROFESSIONAL INTERIOR ANTI-BACTERIA	L	QCVN 16 2019/ BXD QCVN 08 2020/BCT TCVN 8652.2020	113,352	Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam
5	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL LAU CHUI CLEANABLE DULUX PROFESSIONAL INTERIOR CLEANABLE	L	QCVN 16 2019/ BXD QCVN 08 2020/BCT TCVN 8652.2020	98,631	Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam
6	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL A500 DULUX PROFESSIONAL INTERIOR A500 MATT	L	QCVN 16 2019/ BXD QCVN 08 2020/BCT TCVN 8652.2020	76,104	Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam
7	SƠN NỘI THẤT DULUX PROFESSIONAL A390 DULUX PROFESSIONAL INTERIOR A390	L	QCVN 16 2019/ BXD QCVN 08 2020/BCT TCVN 8652.2020	55,305	Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam

Ghi chú:

- Giá trên chưa bao gồm VAT
- Chỉ áp dụng đối với một số màu cơ bản, đối với màu đặt biệt vui lòng liên hệ bộ phận kinh doanh để được hỗ trợ
- Địa điểm giao hàng từ nhà máy tại Bình Dương tới chân công trình trong khu vực thành phố Hồ Chí Minh
- Giá này đã bao gồm chi phí vận chuyển
- Vui lòng liên hệ phòng kinh doanh để được tư vấn và hỗ trợ chi tiết

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện niêm yết giá (trường hợp thay đổi giá so với kỳ trước)
3. Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu... đối với các đối tượng khách hàng (nếu có) ...

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 15/02/2023 đến ngày 31/12/2023

Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa để nghị công bố giá không vi phạm quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng, đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định tại khoản 2, Điều 10 và Điều 12 Luật Giá số 11/2012/QH13 Công ty TNHH AkzoNobel Việt Nam xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

1068878/3
CÔNG TY
THỊ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)
AKZO NOBEL
VIỆT NAM
LÊ XUÂN PHÁT
Giám Đốc Kinh Doanh – Kênh Dự Án

73-D.T. NG
TY
BEL
AM
NH DƯƠNG

¹ Trường hợp phân chia khu vực nội thành và ngoại thành, đề nghị thể hiện rõ bao gồm các quận / huyện / thành phố nào trong khu vực